

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên trường (tên tiếng Việt): TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
- Tên trường (tên tiếng Anh): SAIGON TECHNOLOGY UNIVERSITY
- Tên viết tắt: ĐH CNSG, STU
- Mã tuyển sinh: DSG

1.2. Địa chỉ liên hệ

- Địa chỉ trụ sở chính: 180 Cao Lỗ, Phường Chanh Hung, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ cũ: 180 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thư điện tử: stu@stu.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: <https://www.stu.edu.vn/>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục:

- Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là cơ sở giáo dục đại học tư thục, hoạt động theo Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật có liên quan; chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM); đồng thời chịu sự quản lý, giám sát và định hướng chiến lược của Hội đồng trường theo quy định của pháp luật.
- Thành viên sáng lập Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là những người tham gia trực tiếp đề xuất, chuẩn bị thành lập Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM, Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ TP.HCM, Trường Đại học Dân lập Công nghệ Sài Gòn trước đây, có tên trong danh sách thành viên Hội đồng sáng lập; gồm có 10 thành viên:
 - + KS. Ngô Văn Tấn, Chủ tịch Hội đồng sáng lập;
 - + KS. Nguyễn Ngọc Diện, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + GS. TSKH Lưu Duẩn, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + CN. Lê Nguyên Đại, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + PGS. TS. Huỳnh Xuân Đình, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + KS. Lê Đức Hiện, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + TS. Trương Quang Mùi, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + PGS. TS. Nguyễn Quân, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + PGS. TS. Hồ Đắc Thọ, Thành viên Hội đồng sáng lập;
 - + THS. Nguyễn Quang Tuyền, Thành viên Hội đồng sáng lập.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường:

- (1) Sứ mạng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa hệ theo hướng ứng dụng với các trình độ: cao đẳng, đại học, cao học và nghiên cứu sinh; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng có phẩm chất đạo đức, tư duy độc lập, sáng tạo, chuyên môn cao, nghiệp vụ giỏi, văn hóa, ngoại ngữ tốt, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và xu thế toàn cầu hóa.
- (2) Tầm nhìn: Trong giai đoạn năm năm từ 2020 – 2025, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn phấn đấu trở thành trường đại học có thương hiệu, có uy tín và có chất lượng cao. Đến năm 2030, Trường Đại học Công



nghe Sài Gòn sẽ trở thành một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung ứng dịch vụ chất lượng và uy tín trong các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng ở Việt Nam.

- (3) Mục tiêu chung: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn xác định mục tiêu phát triển trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng, có uy tín và chất lượng, đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế; đồng thời từng bước đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng.
- (4) Mục tiêu cụ thể
 - (a) Về đào tạo
 - Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa trình độ theo định hướng ứng dụng, bảo đảm chuẩn đầu ra gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động.
 - Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường thực hành, trải nghiệm nghề nghiệp và năng lực tự học.
 - Nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng mềm và khả năng hội nhập quốc tế cho người học.
 - (b) Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
 - Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học theo định hướng ứng dụng, gắn với giải quyết các vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp và xã hội.
 - Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.
 - (c) Về phát triển đội ngũ
 - Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng công nghệ trong công việc.
 - Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của nhà trường.
 - (d) Về bảo đảm chất lượng và quản trị đại học
 - Hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế.
 - Đổi mới mô hình quản trị đại học theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo.
 - (e) Về cơ sở vật chất và môi trường học tập
 - Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, nghiên cứu và học tập.
 - Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo, học tập suốt đời và trách nhiệm xã hội.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường:

- Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM được thành lập từ năm 1997.
- Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM được thành lập theo Quyết định số 798/TTg ngày 24/09/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng sáng lập Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM gồm mười thành viên được công nhận theo Quyết định số 4659/GD-ĐT ngày 25/10/1996 của Bộ GDĐT (danh sách ghi tại 1.3.2). Sáng lập viên Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM chính là những người xác định tôn chỉ, mục tiêu hoạt động và đầu tư vốn cơ bản của Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM.

- Năm 2004, Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ TP.HCM được thành lập theo Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg ngày 06/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM. Hội đồng Quản trị Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM là tổ chức xin thành lập Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ TP.HCM.
- Năm 2005, Trường Đại học Dân lập Công nghệ Sài Gòn được đổi tên theo Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg ngày 16/03/2005 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ TP.HCM.
- Năm 2024, Trường Đại học Tư thục Công nghệ Sài Gòn được chuyển đổi loại hình theo Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 06/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Đại học Dân lập Công nghệ Sài Gòn.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ tên: PGS. TS. Cao Hào Thi, Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM
- Số điện thoại: 028.38505520
- Địa chỉ thư điện tử: thi.caohao@stu.edu.vn

1.7. Tổ chức bộ máy

(1) Quyết định thành lập trường:

- Quyết định số 798/TTg ngày 24/09/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM;
- Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg ngày 06/04/2004 về việc Thành lập Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ TP.HCM trên cơ sở Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập TP.HCM;
- Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg ngày 16/03/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đổi tên Trường Đại học Dân lập Kỹ nghệ TP.HCM thành Trường Đại học Dân lập Công nghệ Sài Gòn;
- Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 06/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chuyển đổi loại hình Trường Đại học Dân lập Công nghệ Sài Gòn thành Trường Đại học Tư thục Công nghệ Sài Gòn.

(2) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

- Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường:
 - + Quyết định số 147/NQ-DSG-HNNĐT ngày 13/07/2024 của Hội nghị nhà đầu tư Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 - 2029;
 - + Quyết định số 148/NQ-DSG-HNNĐT ngày 13/07/2024 của Hội nghị nhà đầu tư Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Danh sách thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 - 2029
 - + TS. Ngô Thị Thu Thủy, Chủ tịch Hội đồng trường;
 - + THS. Lê Thị Ngọc Phượng, Phó chủ tịch Hội đồng trường;
 - + THS. Hồ Diệu Vân, Thư ký Hội đồng trường;
 - + PGS. TS. Cao Hào Thi, Hiệu trưởng, Thành viên Hội đồng trường;
 - + KS. Nguyễn Ngọc Điện, Thành viên Hội đồng trường;
 - + THS. Lê Tôn Đức Hòa, Thành viên Hội đồng trường;
 - + TS. Lê Minh Hùng, Thành viên Hội đồng trường;
 - + THS. Lưu Mai Hương, Thành viên Hội đồng trường;
 - + TS. Nguyễn Tùng Lâm, Thành viên Hội đồng trường;
 - + THS. Nguyễn Kiều Oanh, Thành viên Hội đồng trường;
 - + KS. Trương Thu Trà, Thành viên Hội đồng trường.

- (3) Quyết định công nhận Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát; danh sách thành viên Ban kiểm soát
- Quyết định công nhận Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát:
 - + Quyết định số 42/QĐ-DSG-HNNĐT ngày 09/09/2024 của Hội nghị Nhà đầu tư Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Công nhận Ban kiểm soát Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - + Quyết định số 43/QĐ-DSG-HNNĐT ngày 09/09/2024 của Hội nghị Nhà đầu tư về việc Công nhận Trưởng ban Ban kiểm soát Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 – 2029.
 - Danh sách thành viên Ban kiểm soát
 - + THS. Lê Nguyên Đại Việt, Trưởng Ban kiểm soát;
 - + THS. Phạm Quốc Lâm, Thành viên Ban kiểm soát;
 - + CN. Huỳnh Thị Lệ Thu, Thành viên Ban kiểm soát.
- (4) Quyết định công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; danh sách thành viên Ban giám hiệu:
- Quyết định số 150/QĐ-DSG-HĐT ngày 13/07/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - Quyết định số 35/QĐ-DSG-HĐT ngày 05/09/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc Công nhận Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 – 2029;
 - Danh sách thành viên Ban giám hiệu Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024 – 2029
 - + PGS. TS. Cao Hào Thi, Hiệu trưởng;
 - + PGS. TS. Hoàng Kim Anh, Phó hiệu trưởng.
- (5) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và đơn vị trực thuộc, thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- (a) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn được ban hành kèm theo Quyết định số 040/QĐ-DSG-HĐT ngày 09/09/2024 của Hội đồng trường.
- (b) Nhiệm vụ và quyền hạn của trường được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Giáo dục đại học; được quy định chi tiết tại Điều 7 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cụ thể:
- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường.
 - Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.
 - Xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.
 - Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, người lao động.
 - Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học; dành kinh phí thực hiện chính sách xã hội với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.
 - Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.
 - Được nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.
 - Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực; xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.
 - Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

- (c) Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn



Hình 01.01. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn Tháng 12/2025

- (6) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn: Các khoa, phòng, ban, trung tâm và thư viện là các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; có chức năng tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu sự quản lý, điều hành thống nhất của Hiệu trưởng.

- (7) Danh sách lãnh đạo các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn:

Họ tên	Chức vụ - đơn vị	Địa chỉ thư điện tử
PGS. TS. Trần Quang Hiếu	Trưởng khoa Khoa học Cơ bản	hieu.tranquang@stu.edu.vn
PGS. TS. Lê Khánh Điền	Trưởng khoa Cơ khí	dien.lekhanh@stu.edu.vn
TS. Tăng Văn Tơ	Trưởng khoa Điện - Điện tử	to.tangvan@stu.edu.vn
TS. Lương An Vinh	Trưởng khoa Công nghệ Thông tin	vinh.luongan@stu.edu.vn
PGS. TS. Phan Ngọc Hòa	Trưởng khoa Công nghệ Thực phẩm	hoa.phanngoc@stu.edu.vn
TS. Ngô Thị Thu	Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh	thu.ngothi@stu.edu.vn
TS. Lê Đức Tuấn	Trưởng khoa Kỹ thuật Công trình	tuan.leduc@stu.edu.vn
PGS. TS. Đỗ Lệnh Hùng Tú	Trưởng khoa Design	tu.dolenhhung@stu.edu.vn
TS. Nguyễn Phương Bắc	Trưởng phòng Công tác Sinh viên	bac.nguyenphuong@stu.edu.vn
THS. Lê Thị Ngọc Phượng	Trưởng phòng Đào tạo	phuong.lethingoc@stu.edu.vn
CN. Nguyễn Thị Bích Hoa	Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự - Pháp chế	hoa.nguyenthibich@stu.edu.vn
CN. Trương Mỹ Châu	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	chau.truongmy@stu.edu.vn
TS. Hoàng Trung Tiến	Trưởng phòng Quản lý khoa học và Sau Đại học	tien.hoangtrung@stu.edu.vn
THS. Nguyễn Thành Trung	Trưởng phòng Quản lý tài sản và Bảo trì cơ sở vật chất	trung.nguyenthanh@stu.edu.vn
THS. Hoàng Ngọc Khai	Trưởng ban Thanh tra Giáo dục	khai.hoangngoc@stu.edu.vn
THS. Nguyễn Quang Huy	Trưởng ban Đảm bảo chất lượng giáo dục	huy.nguyenquang@stu.edu.vn
CN. Nguyễn Thanh Thảo	Giám đốc Thư viện	thao.nguyenthanh@stu.edu.vn
TS. Nguyễn Tùng Lâm	Giám đốc Trung tâm Đào tạo quốc tế	lam.nguyentung@stu.edu.vn

- (8) Các văn bản của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn:

- (a) Công nhận Hội đồng trường, Ban kiểm soát và Ban giám hiệu nhiệm kỳ 2024 – 2029; thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo:
- Quyết định số 147/QĐ-DSG-NHNĐT ngày 13/07/2024 của Hội nghị Nhà đầu tư về việc công nhận Hội đồng Trường;
 - Quyết định số 148/QĐ-DSG-NHNĐT ngày 13/07/2024 của Hội nghị Nhà đầu tư về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường;
 - Quyết định số 005/QĐ-DSG-HĐT ngày 02/08/2024 của Hội đồng trường về việc công nhận Phó chủ tịch Hội đồng Trường;
 - Quyết định số 006/QĐ-DSG-HĐT ngày 02/08/2024 của Hội đồng trường về việc công nhận Thư ký Hội đồng Trường;
 - Quyết định số 042/QĐ-DSG-HNNĐT ngày 09/09/2024 của Hội nghị Nhà đầu tư về việc công nhận Ban kiểm soát;
 - Quyết định số 043/QĐ-DSG-HNNĐT ngày 09/09/2024 của Hội nghị Nhà đầu tư về việc công nhận Trưởng Ban kiểm soát;
 - Quyết định số 150/QĐ-DSG-NHNĐT ngày 13/07/2024 của Hội đồng trường về việc công nhận Hiệu trưởng;
 - Quyết định số 035/QĐ-DSG-HĐT ngày 05/09/2024 của Hội đồng trường về việc công nhận Phó Hiệu trưởng;

- Quyết định số 98/QĐ-DSG-HCQT ngày 30/09/2024 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo.
- (b) Tổ chức hoạt động, tài chính, nhân sự, tiền lương, thưởng, phụ cấp:
- Quyết định số 040/QĐ-DSG-HĐT ngày 09/09/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
 - Quyết định số 860/QĐ-DSG-HĐT ngày 17/12/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
 - Quyết định số 041/QĐ-DSG-HĐT ngày 09/09/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tài chính.
 - Quyết định số 198/QĐ-DSG-HCNSPC ngày 26/06/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Lương - Thưởng - Phụ cấp;
 - Quyết định số 197/QĐ-DSG-HCNSPC ngày 26/06/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ;
 - Quyết định số 243/QĐ-DSG-HCNSPC ngày 22/07/2025 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Quy chế thu chi nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-DSG-HCNSPC ngày 26/06/2025;
 - Quyết định số 842-25/QĐ-DSG-ĐT&KHTC ngày 10/12/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về phụ cấp dành cho công tác đào tạo;
- (c) Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ
- Nghị quyết số 45/NQ-DSG-HĐT ngày 17/02/2025 của Hội đồng trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc thông qua chính sách tuyển dụng, duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu trình độ tiến sĩ, chính sách hỗ trợ dành cho cán bộ, giảng viên cơ hữu được đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
 - Nghị quyết số 46/NQ-DSG-HĐT ngày 17/02/2025 của Hội đồng trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc thông qua quy định mức khen thưởng bài báo khoa học công nghệ công bố tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- (d) Công tác quản lý, tổ chức và điều hành chung:
- Quyết định số 363/QĐ-DSG-HCNSPC ngày 07/11/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp của các phòng, ban, thư viện thuộc Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
 - Quyết định số 232/QĐ-DSG-HCQT ngày 25/12/2015 của Hiệu trưởng về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện quy trình tuyển dụng cán bộ, giảng viên và nhân viên;
 - Quyết định số 097/QĐ-DSG-HCQT ngày 29/03/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về công tác bảo vệ;
 - Quyết định số 204/QĐ-DSG-HCQT ngày 06/09/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy phòng máy tính;
 - Quyết định số 300/QĐ-DSG-HCQT ngày 21/11/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy phòng thí nghiệm, xưởng thực hành;
 - Quyết định số 097/QĐ-DSG-HCQT ngày 16/05/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy giảng đường, phòng học;
 - Quyết định số 238/QĐ-DSG-HCQT ngày 21/12/2015 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy phòng học mở;
 - Quyết định số 085/QĐ-DSG-HCQT ngày 19/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy nhà thi đấu đa năng;
 - Quyết định số 084/QĐ-DSG-HCQT ngày 19/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy phòng tập Gym;
 - Quyết định số 146/QĐ-DSG-PCCC ngày 17/05/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy sử dụng điện;

- Quyết định số 145/QĐ-DSG-PCCC ngày 16/05/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy phòng cháy và chữa cháy;
 - Quyết định số 011/QĐ-DSG-HCQT ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy trình xử lý nhanh khi phát hiện trường hợp nhiễm hoặc nghi nhiễm Covid-19 trong Trường;
 - Quyết định số 194/QĐ-DSG-QLKH ngày 20/11/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- (e) Công tác tuyển sinh và đào tạo đại học, sau đại học
- Quyết định số 195-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 26/03/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, liên thông đại học;
 - Quyết định số 527-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 03/09/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;
 - Quyết định số 115-09/QĐ-DSG-ĐT ngày 18/03/2009 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ (áp dụng cho cao đẳng chính quy, đại học chính quy từ khóa 2016 trở về trước và liên thông đại học từ khóa 2018 trở về trước);
 - Quyết định số 177/QĐ-DSG-SĐH ngày 04/07/2023 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, tuyển sinh và quản lý đào tạo thạc sĩ.
- (f) Công tác chương trình đào tạo – chuẩn đầu ra – đảm bảo chất lượng
- Quyết định số 552-24/QĐ-DSG-ĐT ngày 10/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về Công tác xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra trình độ đại học và thạc sĩ;
 - Quyết định số 867-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 22/12/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về đánh giá chuẩn đầu ra môn học/học phần (CLO), CDR chương trình đào tạo (PLO) và đo lường chuẩn đầu ra sinh viên khi tốt nghiệp tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
 - Quyết định số 541-24/QĐ-DSG-ĐT ngày 08/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng của cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;
 - Quyết định số 54a/QĐ-DSG-ĐB&KĐCLGD ngày 27/02/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Sổ tay Đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- (g) Công tác giảng dạy – đánh giá – kiểm tra
- Quyết định số 866-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 22/12/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế giảng dạy;
 - Quyết định số 005-22/QĐ-DSG-ĐT ngày 10/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về thời gian hoạt động giảng dạy và thi cuối học kỳ;
 - Hướng dẫn số 152-21/TB-DSG-ĐT ngày 10/08/2021 của Hiệu trưởng về việc Tổ chức đánh giá môn học/học phần theo phương thức trực tuyến năm 2021 trong thời gian giãn cách xã hội do dịch covid-19;
 - Hướng dẫn số 145-21/TB-DSG-ĐT ngày 09/08/2021 của Hiệu trưởng về việc Đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp theo phương thức trực tuyến năm 2021 trong thời gian giãn cách xã hội do dịch covid-19.
- (h) Công tác sinh viên – rèn luyện – phục vụ cộng đồng
- Quyết định số 522-20/QĐ-DSG-ĐT ngày 19/10/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Công tác Cổ vấn học tập;
 - Quyết định số 058/QĐ-DSG-CTSV ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
 - Quyết định số 202/QĐ-DSG-CTSV ngày 30/08/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình công tác xã hội cho sinh viên đại học chính quy;
 - Thông báo số 068/TB-DSG-CTSV ngày 15/03/2024 của Hiệu trưởng về việc Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 trực tuyến.
- (i) Công tác khoa học – công nghệ – nghiên cứu

- Quyết định số 302a/QĐ-DSG-QLKH ngày 01/10/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
 - Quyết định số 209/QĐ-DSG-NCKH ngày 06/12/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên;
 - Quyết định số 188/QĐ-DSG-QLKH ngày 28/11/2013 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Tạp chí Khoa học và Đào tạo.
 - Nghị quyết số 46/NQ-DSG-HĐT ngày 17/02/2025 của Hội đồng trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc thông qua quy định mức khen thưởng bài báo khoa học công nghệ công bố tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- (j) Công tác hợp tác quốc tế
- Quyết định số 90A/QĐ-DSG-HTQT ngày 10/03/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế về công tác đối ngoại và hoạt động hợp tác quốc tế.
- (k) Công tác văn bằng – thư viện – học liệu
- Quyết định số 421-20/QĐ-DSG-ĐT ngày 22/09/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý văn bằng tốt nghiệp kỹ sư, cử nhân và cao đẳng;
 - Quyết định số 95a/QĐ-DSG-ĐT ngày 21/08/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định quản lý văn bằng thạc sĩ;
 - Quyết định số 212/QĐ-DSG-TV ngày 09/12/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện;
 - Quyết định số 213/QĐ-DSG-TV ngày 09/12/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định sử dụng Thư viện;
 - Quyết định số 211/QĐ-DSG-TV ngày 09/12/2024 về việc ban hành Quy trình bổ sung tài liệu Thư viện;
 - Quyết định số 210/QĐ-DSG-TV ngày 09/12/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định nộp lưu chiểu luận án, luận văn và đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học, công trình nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
 - Quyết định số 075/QĐ-DSG-QLKH ngày 20/03/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo tại trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
- (l) Công tác mở ngành – phát triển đào tạo.
- Quyết định số 495-24/QĐ-DSG-ĐT ngày 25/09/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về điều kiện, xây dựng hồ sơ, quy trình công tác mở ngành đào tạo trình độ giáo dục đại học.
- (m) Chuẩn đầu ra ngoại ngữ.
- Thông báo số 388-25/TB-DSG-ĐT ngày 01/10/2025 của Hiệu trưởng về việc chuẩn đầu ra ngoại ngữ của người tốt nghiệp trình độ đại học.
- (n) Phương hướng và nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.
- Nghị quyết số 158/NQ-DSG-HĐT ngày 13/11/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Phương hướng và nhiệm vụ của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2024 – 2025;
 - Kế hoạch số 48/KH-DSG ngày 28/11/2024 của Hiệu trưởng về việc thực hiện Phương hướng và nhiệm vụ của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2024 – 2025.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	16,00	16,14
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	94,40	83,66
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	22,00	20,13

2.2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

Số	Lĩnh vực	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	320	10	240	70	14	1
	Giảng dạy môn chung	17	-	17	-	-	-
	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	17	-	12	5	-	-
	Nghệ thuật	35	5	25	5	4	-
	Kinh doanh và quản lý	30	-	19	11	1	-
	Pháp luật	18	3	9	6	1	-
	Công nghệ kỹ thuật	70	-	52	18	4	-
	Kiến trúc và xây dựng	25	-	18	7	-	-
	Máy tính và công nghệ thông tin	82	2	74	6	1	-
	Sản xuất và chế biến	26	-	14	12	3	1
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	302	10	239	53	9	0
	Giảng dạy môn chung	17	-	17	-	-	-
	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	17	-	12	5	-	-
	Nghệ thuật	33	5	25	3	2	-
	Kinh doanh và quản lý	29	-	19	10	1	-
	Pháp luật	18	3	9	6	1	-
	Công nghệ kỹ thuật	60	-	51	9	2	-
	Kiến trúc và xây dựng	25	-	18	7	-	-
	Máy tính và công nghệ thông tin	81	2	74	5	1	-
	Sản xuất và chế biến	22	-	14	8	2	-

2.3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	17	7
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	104	97
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	37,80%	33,99%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

3.1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích sàn xây dựng/người học (m ²)	09,50 m ² /người học	03,74 m ² /người học
2	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm riêng biệt	93,00%	-
3	Số đầu sách/ngành đào tạo	1.824 đầu sách	1.143 đầu sách
4	Số bản sách/người học	77,67	03,15
5	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến trong CTĐT (nếu tính riêng các môn học lý thuyết, bài tập, thực hành phòng máy thì 100% học phần sẵn sàng dạy trực tuyến)	90,80%	84,48%
6	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	25.000 Mbps	15.000 Mbps

3.2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

Số	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sàn
1	Trụ sở/địa điểm chính	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	20.000 m ²	49.875 m ²

3.3. Các hạng mục cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư trong năm 2025

Số	Địa điểm	Địa chỉ	Nội dung
1	Tòa nhà Khu B Trụ sở chính	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Nội thất, phòng làm việc
2	Tòa nhà Khu C Trụ sở chính	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Nội thất, phòng làm việc
3	Tòa nhà Khu D Trụ sở chính	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Nội thất, phòng học
4	Phòng thực hành máy tính	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Trang bị mới, nâng cấp
5	Phòng chuyên đề các ngành	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Trang bị mới, nâng cấp
6	Phòng thực hành Cơ khí, Điện, điện tử, Kỹ thuật máy tính, Luật kinh tế, ...	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Trang bị mới, nâng cấp
7	Khu triển lãm khoa Design	180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Trang bị mới, nâng cấp

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

4.1. Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục

(1) Kiểm định chu kỳ 1 (2018 – 2023):

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM (CEA-HCM).
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/05/2017 của Bộ GDĐT.
- Mức độ đạt kiểm định: 83,61%
- Thời gian hiệu lực: Từ ngày 04/06/2018 đến ngày 04/06/2023.

(2) Kiểm định chu kỳ 2 (2023 – 2028):

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM (CEA-HCM).
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/05/2017 của Bộ GDĐT.
- Mức độ đạt kiểm định: Đạt
- Thời gian hiệu lực: Từ ngày 27/12/2023 đến ngày 26/12/2028.

4.2. Danh mục chương trình đào tạo (CTĐT) được kiểm định

(1) Kiểm định bởi Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM (CEA-HCM)

Số	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Thời gian hiệu lực
1	7340101	Quản trị Kinh doanh	CTĐT trình độ đại học, cử nhân Quản trị Kinh doanh	04/04/2022 - 04/04/2027
2	7580201	Kỹ thuật Xây dựng	CTĐT trình độ đại học, kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng	07/04/2023 - 06/04/2028
3	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	CTĐT trình độ đại học, kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	20/11/2023 - 19/11/2028
4	7510302	Công nghệ kỹ thuật Điện tử viễn thông	CTĐT trình độ đại học, kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Điện tử viễn thông	20/11/2023 - 19/11/2028
5	7480201	Công nghệ Thông tin	CTĐT trình độ đại học, kỹ sư Công nghệ Thông tin	11/01/2024 - 10/01/2029
6	7510203	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	CTĐT trình độ đại học, kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	14/09/2024 - 13/09/2029
7	7210402	Thiết kế Công nghiệp	CTĐT trình độ đại học, cử nhân Thiết kế Công nghiệp	14/09/2024 - 13/09/2029

(2) Kiểm định bởi Tổ chức Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á về đảm bảo chất lượng (ASEAN University Network – Quality Assurance, viết tắt là AUN-QA)

Số	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Thời gian hiệu lực
1	7540101	Công nghệ Thực phẩm	CTĐT trình độ đại học, kỹ sư Công nghệ Thực phẩm	16/11/2020 - 15/11/2025

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

5.1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

(1) Đại học

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 03 năm	53,23%	69,47%
2	Tỷ số tăng giảm quy mô đào tạo 03 năm	-19,00%	05,00%
3	Tỷ lệ thôi học	04,20%	04,91%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	09,15%	09,38%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	86,21%	86,98%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	46,87%	47,77%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	78,50%	84,00%
8	Tỷ lệ người học hài lòng tổng thể	78,60%	80,00%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	72,20%	79,04%

(2) Thạc sĩ

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 03 năm	13,00%	18,00%
2	Tỷ số tăng giảm quy mô đào tạo 03 năm	-29,41%	41,67%
3	Tỷ lệ thôi học	00,00%	07,69%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	00,00%	07,69%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	83,30%	100%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	66,66%	100%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	100,00%	100,00%
8	Tỷ lệ người học hài lòng tổng thể	100,00%	100,00%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	100,00%	100,00%

5.2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm báo cáo

(1) Đại học

Số	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
1	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	32	31	Chưa	Chưa
2	Nghệ thuật	543	81	97	91,70%
3	Kinh doanh và quản lý	1.189	273	502	94,70%
4	Pháp luật	47	47	Chưa	Chưa
5	Công nghệ kỹ thuật	759	369	97	94,00%
6	Kiến trúc và xây dựng	143	29	48	91,70%
7	Máy tính và công nghệ thông tin	2.531	373	295	91,80%
8	Sản xuất và chế biến	210	64	40	91,90%

(2) Thạc sĩ

Số	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
1	Sản xuất và chế biến	12	5	5	100,00%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

6.1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ trọng thu khoa học công nghệ	0,50	/
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,30	0,042
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	0,14	0,08

6.2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

Số	Chỉ số đánh giá	Số lượng	Kinh phí (VNĐ)
1	Đề tài cấp Nhà nước	/	/
2	Đề tại cấp bộ, tỉnh	1	635.045.500
3	Đề tài cấp cơ sở	24	377.880.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	/	/
5	Đề tài hợp tác quốc tế	/	/
	Tổng số	25	1.012.925.500

6.3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	83	11
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	25	14
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	/	49
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	1	/
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	/	/

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

7.1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình (≥ 0 và $\leq 30\%$)	21,10%	19,70%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững (≥ 0)	48,00%	32,43%

7.2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị tính: TỶ VNĐ

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
A	Tổng thu hoạt động	253,696	233,089
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	-	-
II	Thu giáo dục và đào tạo	249,023	229,436
1	Học phí, lệ phí từ người học	249,023	229,436
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-	-
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	-
4	Thu khác	-	-
III	Thu khoa học và công nghệ	2,436	-

Số	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0,914	1,522
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	-
3	Thu khác	-	-
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	3,151	3,652
	Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên	249,023	229,436
B	Tổng chi hoạt động	202,199	169,610
I	Chi lương, thu nhập	89,109	88,015
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	69,543	67,993
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	19,566	20,021
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	76,077	55,008
1	Chi cho đào tạo	61,869	42,021
2	Chi cho nghiên cứu	1,841	1,263
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0,213	0,128
4	Chi phí chung và chi khác	12,153	11,595
III	Chi hỗ trợ người học	9,961	8,749
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	7,786	6,838
2	Chi hoạt động nghiên cứu	-	-
3	Chi hoạt động khác	2,175	1,912
IV	Chi khác	27,052	17,839
C	Chênh lệch thu chi	51,497	63,478
	Chênh lệch thu chi/Tổng thu	20,30%	27,20%

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng trường
- Lưu P. HC-NS-PC; P.ĐT; NP (5)



PGS. TS. Cao Hào Thi